TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ B** TỈNH Đ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **372**/2022/HS-ST
Ngày 29 tháng 8 năm 2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ B, TỈNH Đ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Cẩm**
Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Lê Văn Lành**
Ông **Trần Văn Chánh**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Thành Đạt** - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố B tham gia phiên tòa: Ông **Nguyễn Văn Thắng** - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 355/2022/TLST-HS ngày 12 tháng 8 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 383/2022/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 8 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Lý Ngọc S (**Tên gọi khác: Tèo), sinh ngày: 12 tháng 12 năm 1983 tại Đ;

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: 160/62, khu phố 3, phường Q, thành phố B, tỉnh Đ;

Chổ ở hiện nay: 160/62, khu phố 3, phường Q, thành phố B, tỉnh Đ;

Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 03/12;

Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam;

Con ông Lý Quang D, sinh năm 1961 và con bà Nguyễn Thanh Tâm, sinh năm 1959;

Bị cáo là con út trong gia đình có 02 anh em và chưa có vợ con;

Tiền án: Không;

Tiền sự: Ngày 22/02/2021 bị Công an phường Q xử phạt vi phạm hành chính với mức tiền phạt 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng) về hành vi trộm cắp tài sản.

Bị bắt ngày 21/4/2022.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố B

- Bị hại: Anh Lý Anh V, sinh ngày 10/12/2004.

- Người giám hộ của anh V: Ông Lý Quang D, sinh năm: 1961 và anh Lý Ngọc L, sinh năm: 1982.

Cùng địa chỉ: 160/62, khu phố 3, phường Q, thành phố B, Đ.

(Bị cáo, anh L có mặt; anh V, ông D có đơn xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lý Ngọc Slà đối tượng không có nghề nghiệp, vào ngày 22 tháng 02 năm 2021 Sbị Công an phường Q xử phạt hành chính về hành vi "Trộm cắp tài sản", ngày 09 tháng 02 năm 2022 Stiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Vào khoảng 08 giờ ngày 09 tháng 02 năm 2022 Lý Ngọc Sđang ở cùng với anh Lý Anh V (sinh năm 2004, là cháu ruột của Sơn) tại nhà ở địa chỉ số 160/62, khu phố 3, phường Q, thành phố B, Đ. Do cần tiền tiêu xài nên Snảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe gắn máy hiệu Honda C50 màu xanh, biển số 60A-210.93 của V đang dựng trong sân nhà bán lấy tiền tiêu xài. Sbiết V đang ngủ và biết chỗ V cất chìa khóa xe trên nóc tủ ở trong phòng của V nên Sđi vào phòng của V lén lấy chìa khóa xe và ra sân mở khóa xe và điều khiển đi bán nhưng chưa tìm được chỗ bán xe nên Sđi đến quán cà phê ở địa chỉ số 243, Phan Đình Phùng, khu phố 2, phường Quang Vinh uống cà phê, sau khi uống cà phê xong Sgửi để chiếc xe gắn máy lại cho anh Lê Thành Công giữ, rồi Sđi bộ về nhà.

Đến khoảng 13 giờ cùng ngày, anh V thức dậy phát hiện chiếc xe bị mất đã báo cho ông Lý Quang D là ông nội của anh V biết, ông D hỏi Sthì Sthừa nhận đã lấy trộm xe của anh V. Anh V và ông D đã đến Công an phường Q trình báo. Công an phường mời Slên làm việc, tại Công an phường Sthừa nhận hành vi phạm tội. Công an phường lập hồ sơ chuyển Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B xử lý theo quy định.

Vật chứng của vụ án: Thu giữ của anh Lê Thành Công 01 chiếc xe gắn máy hiệu Honda C50 màu xanh, biển số 60AA-210.93, số máy 8109905, số khung 508109817, là tài sản của anh Lý Anh V nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố B đã trả lại cho anh V;

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 62/TCKH-HĐĐGTS ngày 23 tháng 02 năm 2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố B kết luận: "01 chiếc xe gắn máy hiệu Honda C50 màu xanh, biển số 60AA-210.93, số máy 8109905, số khung 508109817, trị giá 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng)".

Về dân sự: Người bị hại anh Lý Anh V đã nhận lại tài sản bị mất và không yêu cầu bồi thường.

Tại Bản cáo trạng số 376/CT-VKSBH ngày 10 tháng 8 năm 2022, Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố bị cáo Lý Ngọc Svề tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Cáo trạng nêu. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là sai trái, vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Tuyên bố bị cáo Lý Ngọc S phạm tội "Trộm cắp tài sản".

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, đề nghị xử phạt bị cáo từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù giam.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố B, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố B, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại đối với hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung vụ án:

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận vào khoảng 08 giờ ngày 09 tháng 02 năm 2022, tại nhà số 160/62, khu phố 3, phường Q, thành phố B, tỉnh Đ, Lý Ngọc Scó hành vi trộm cắp 01 chiếc xe gắn máy hiệu Honda C50 màu xanh, biển số 60AA-210.93, số máy 8109905, số khung 508109817, trị giá 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) của anh Lý Anh V, sau đó Sbị phát hiện, bắt giữ để điều tra xử lý theo quy định.

[3] Về tội danh:

Xét thấy, lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản", tội phạm và hình phạt được quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố B đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Bị cáo có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình.

[4] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền sở hữu của công dân mà bị hại là người chưa thành niên, xâm phạm đến trật tự trị an xã hội tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, 01 tiền sự. Do đó, cần phải có mức hình phạt nghiêm cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian mới có điều kiện giáo dục các bị cáo thành người tốt cho xã hội, có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phạm vào tình tiết tái phạm quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[6] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Xét thấy, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm

hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Người giám hộ của bị hại có đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[7] Về phần dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên không ra xem xét giải quyết.

[8] Về vấn đề khác: Vật chứng đã xử lý xong nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định.

[10] Xét quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Căn cứ các Điều 136, Điều 331, Điều 333, **414, 423** của Bộ luật tố tụng hình sự:

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Tuyên bố bị cáo Lý Ngọc S phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo **Lý Ngọc S 14 (Mười bốn) tháng tù.** Thời hạn tù tính từ ngày 21/4/2022.

2. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo, anh L có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh V, ông D có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ được tống đạt hợp lệ bản án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Cẩm

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- VKSND thành phố B;
- VKSND tỉnh Đ;
- Công an thành phố B;
- Chi cục THADS thành phố B;
- Thi hành án hình sự;
- Sở tư pháp tỉnh Đ;
- Lưu.